

Số: /TTr-BCA

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH**Chính sách của dự án Luật Bảo vệ công trình quan trọng
liên quan đến an ninh quốc gia**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Công an kính trình Chính phủ chính sách của dự án Luật Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia:

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia được xác định là một trong những nhiệm vụ đặc biệt quan trọng tại các văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị về bảo vệ an ninh quốc gia như Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia, Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược An ninh mạng quốc gia, Kết luận số 32-KL/TW ngày 05/7/2018 của Bộ Chính trị về tình hình an ninh, trật tự nổi lên gần đây và nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới, Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới.

Định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2026 - 2030 tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng xác định nhiệm vụ củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, trong đó, đặt ra yêu cầu “*bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, an ninh chế độ, an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh dữ liệu, an ninh mạng, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực...*”.

Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đặt ra nhiệm vụ “*Tiếp tục thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các quan điểm của Đảng về quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân*”; “*Tăng cường bảo vệ an ninh chế độ, an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh thông tin truyền thông, an ninh tài chính, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, an ninh tại các địa bàn chiến lược, an ninh cơ sở*”.

Đồng thời, giao Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an “*hoàn thiện pháp luật về an ninh, trật tự*”, “*điều chỉnh phương án bảo vệ an ninh, trật tự phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới và địa giới địa lý hành chính địa phương mới; tăng cường bảo vệ yếu nhân, cán bộ cấp chiến lược, tinh hoa trong giới khoa học, công nghệ*”...

Hiện nay, công tác bảo vệ các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia được thực hiện theo quy định tại Luật An ninh quốc gia, Luật Công an nhân dân, Luật An ninh mạng,... và trực tiếp là Pháp lệnh Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia năm 2007 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Quá trình triển khai thực hiện Pháp lệnh, công tác bảo vệ các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, bước đầu tạo lập hành lang pháp lý cho việc xác định danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, phân công trách nhiệm giữa các lực lượng chức năng và tổ chức thực hiện công tác bảo vệ, góp phần tích cực vào nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, sau gần 20 năm triển khai thi hành, Pháp lệnh cũng đã bộc lộ những hạn chế, bất cập, một số nội dung chưa theo kịp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong thời kỳ mới. Một số quy định của Pháp lệnh còn mang tính khái quát, chưa cụ thể, thiếu tính khả thi như các tiêu chí xác định công trình quan trọng về an ninh quốc gia chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn bảo vệ an ninh chính trị, an ninh chính quyền các cấp, chưa theo kịp sự phát triển nhanh chóng của khoa học - công nghệ và sự xuất hiện của các loại hình công trình mới, đặc biệt là các công trình hạ tầng số, hệ thống dữ liệu. Dẫn đến việc nhiều công trình có liên quan trực tiếp đến an ninh quốc gia nhưng chưa có hành lang pháp lý để bảo vệ toàn diện. Bên cạnh đó, quy định về chế độ bảo vệ, phân cấp quản lý, cũng như cơ chế phối hợp giữa các lực lượng như liên quan còn chưa đầy đủ, thiếu đồng bộ, dẫn đến khó khăn trong tổ chức thực hiện.

Thực tiễn công tác quản lý nhà nước cho thấy, việc thiếu một hệ thống văn bản pháp luật hoàn chỉnh, đồng bộ đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả công tác bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia. Trong một số trường hợp, còn xảy ra tình trạng chông chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị; hoặc bỏ sót trách nhiệm, dẫn đến nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, còn tác động tiêu cực đến môi trường đầu tư, kinh doanh và niềm tin của xã hội.

Các biện pháp bảo vệ công trình quan trọng trên thực tế bao gồm: kiểm soát ra vào khu vực, hạn chế tiếp cận thông tin, hình ảnh, áp dụng các biện pháp bảo vệ đặc biệt (vũ trang, kiểm tra, giám sát...). Những biện pháp này có thể tác động hoặc hạn chế một số quyền cơ bản của công dân (tự do đi lại, tiếp cận thông tin, quyền tài sản...). Bên cạnh đó, Pháp lệnh hiện đang điều chỉnh lĩnh vực bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia – đây không còn là vấn đề kỹ thuật quản lý đơn thuần, mà đã trở thành một cấu phần của chính sách bảo đảm an ninh quốc gia. Theo điểm b và điểm d khoản 1 Điều 10 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, việc hạn chế quyền con người, quyền công dân, các chính sách cơ bản về quốc phòng, an ninh quốc gia và các biện pháp đặc biệt bảo đảm an ninh quốc gia phải do Quốc hội quy định bằng luật.

Sau gần 20 năm áp dụng, Pháp lệnh đã đủ độ “chín” về thực tiễn, việc nâng lên thành Luật sẽ tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho các lực lượng thực thi; nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan; tăng tính minh bạch, dễ tiếp cận đối với người dân và doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, ngày 24/11/2023, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự số 25/2023/QH15, có hiệu lực từ ngày 01/01/2025, thay thế Pháp lệnh Bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự năm 1994, hoàn thiện cơ sở pháp lý cho công tác quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

Do vậy, việc xây dựng chính sách phục vụ nghiên cứu, ban hành Luật Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia để thay thế Pháp lệnh Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia là yêu cầu cấp thiết để thể chế hóa các chỉ đạo của Đảng, phát huy tổng hợp sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong tổ chức xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, hoàn thiện cơ sở pháp lý, bảo đảm sự thống nhất của hệ thống pháp luật về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên phát triển vươn mình của dân tộc.

2. Cơ sở thực tiễn

So với thời điểm ban hành Pháp lệnh năm 2007, bối cảnh hiện nay đã thay đổi rất lớn: xuất hiện hạ tầng số, trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin trọng yếu; gia tăng nguy cơ tấn công mạng, khủng bố phi truyền thống; yêu cầu bảo vệ các công trình không chỉ về vật lý mà cả không gian mạng và dữ liệu. Các mối đe dọa an ninh phi truyền thống như tấn công mạng, chiến tranh mạng, phá hoại hệ thống thông tin, đánh cắp dữ liệu... ngày càng trở nên phổ biến và nguy hiểm.

Đặc biệt, các hệ thống điều khiển công trình hạ tầng trọng yếu (như điện lực, giao thông cao tốc, hàng không...) nếu bị tấn công có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng mà không cần tác động vật lý trực tiếp.

Tình hình thế giới và khu vực hiện nay đang có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Các mối đe dọa an ninh truyền thống như khủng bố, phá hoại, gián điệp vẫn tồn tại và có xu hướng gia tăng về mức độ tinh vi. Diễn hình như trong cuộc xung đột tại Ucraina, Iran thời gian vừa qua, hàng loạt công trình quan trọng bị tấn công với mức độ chính xác cao bằng các loại vũ khí, phương tiện tầm xa.

Trong bối cảnh Việt Nam đang đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số quốc gia, nhiều công trình quan trọng không còn chỉ tồn tại dưới dạng vật chất truyền thống mà đã chuyển sang dạng số hóa, như trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin quốc gia, hạ tầng viễn thông, nền tảng số... Những công trình này có đặc điểm là tính kết nối cao, phạm vi ảnh hưởng rộng và dễ bị tấn công từ xa. Tuy nhiên, hệ thống pháp luật hiện hành vẫn chưa có những quy định đầy đủ, cụ thể về bảo vệ các loại hình công trình này, dẫn đến khoảng trống pháp lý đáng kể. Việc ban hành luật sẽ tạo điều kiện mở rộng phạm vi điều chỉnh, thiết kế chính sách tổng thể, đồng bộ, dài hạn, nâng cao tính ổn định của khung pháp lý.

Thực tiễn qua gần 20 năm triển khai thi hành Pháp lệnh bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, Chính phủ đã quyết định đưa 14 cụm, tuyến công trình vào Danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia. Công tác bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia được lãnh đạo Đảng, các cấp chính quyền, cơ quan liên quan quan tâm, tạo điều kiện hỗ trợ lực lượng chuyên trách thực hiện nhiệm vụ bảo vệ.

Tuy nhiên, việc rà soát, đánh giá các công trình có liên quan đến an ninh quốc gia thuộc lĩnh vực quản lý của các bộ, ngành để lập hồ sơ thẩm định còn gặp khó khăn, vướng mắc, bất cập, chưa có hành lang pháp lý đầy đủ; bên cạnh đó, quá trình tổ chức triển khai chưa quyết liệt, mặc dù đã được đôn đốc nhưng số lượng các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia mà các bộ, ngành, địa phương trình Chính phủ phê duyệt để đưa vào danh mục là quá ít và chưa phản ánh đúng yêu cầu bảo vệ các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia trên thực tế trong tình hình hiện nay. Chế độ chính sách cho lực lượng bảo vệ các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia còn hạn chế ảnh hưởng đến công tác bảo vệ. Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng một số công trình trọng điểm liên quan an ninh quốc gia còn gặp nhiều khó khăn. Tình hình vi phạm hành lang các công trình quan trọng vẫn diễn ra hết sức phức tạp, tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây mất an ninh, an toàn.

Việc phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong thực hiện bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia chưa thực sự hiệu quả, trong đó có nguyên nhân xuất phát từ một số quy định của Pháp lệnh và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành mâu thuẫn, chông chéo với các văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực khác. Chính phủ đã phải ban hành Nghị quyết để xử lý vướng mắc về quản lý, khai thác và bảo vệ một số công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia. Việc xử lý các hành vi phá hủy công trình quan trọng về an ninh quốc gia còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc từ chính yêu cầu, thủ tục để xác định công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

Đồng thời, Việt Nam đã và đang tham gia nhiều điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về phòng, chống khủng bố, tội phạm xuyên quốc gia, an ninh mạng... Do đó, hệ thống pháp luật trong nước cần được hoàn thiện theo hướng tiệm cận với các chuẩn mực và thông lệ quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi cho hợp tác quốc tế trong bảo vệ các công trình trọng yếu. Nếu không kịp thời được hoàn thiện, hệ thống pháp luật sẽ trở thành “điểm nghẽn” đối với quá trình hội nhập và hợp tác quốc tế.

Từ các cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc xây dựng các chính sách của dự án Luật Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia là cần thiết, tạo cơ sở để nghiên cứu, xây dựng dự án Luật bảo đảm nhất quán.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH

- Thể chế hóa quan điểm chỉ đạo của Đảng về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội nói chung, bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia nói riêng.

- Hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, bảo đảm việc hạn chế quyền con người, quyền công dân trong áp dụng các biện pháp bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia được quy định bằng luật, phù hợp với Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Kịp thời khắc phục, xử lý các hạn chế, vướng mắc, bất cập trong xác định danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, bắt kịp sự phát triển nhanh chóng của khoa học - công nghệ, đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, an ninh chính quyền trong kỷ nguyên mới; phân công, phân cấp trách nhiệm giữa các lực lượng chức năng và tổ chức thực hiện công tác bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA CHÍNH SÁCH

Các chính sách của dự án Luật tập trung vào nguyên tắc bảo vệ, tiêu chí xác định, phân loại, lực lượng bảo vệ, quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, công dân trong bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; chính sách, điều kiện bảo đảm trong hoạt động bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH

- Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công an đã xây dựng dự thảo hồ sơ chính sách của dự án Luật gồm: dự thảo Tờ trình, dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách; dự thảo Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách; dự thảo Báo cáo tổng kết việc thi hành Pháp lệnh bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia từ năm 2007 đến năm 2026; dự thảo Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách.

- Ngày 30/4/2026, Bộ Công an đã có Công văn số 1960/BCA-V03 gửi xin ý kiến tham gia của các cơ quan, bộ, ngành, địa phương có liên quan.

- Ngày/6/2026, Bộ Công an đã tổ chức Hội nghị tham vấn Thường trực Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội.

- Ngày/6/2026, Bộ Công an đã có Công văn số/BCA-V03 gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định chính sách của dự án Luật. Bộ Tư pháp đã tổ chức cuộc họp Hội đồng thẩm định vào ngày/6/2026 và có Báo cáo thẩm định số/BCTĐ-BTP ngày/6/2026.

- Trên cơ sở nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, tham vấn chính sách, ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Công an đã chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ chính sách dự án Luật để trình Chính phủ.

V. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Chính sách 1: Phân loại công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia và phân cấp thẩm quyền quyết định đưa vào danh mục công trình quan trọng có liên quan đến an ninh quốc gia tương ứng với mức phân loại

1.1. Mục tiêu của chính sách: Khắc phục tình trạng thiếu thống nhất trong việc xác định các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong việc xác định và đưa vào danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

1.2. Các giải pháp thực hiện chính sách:

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như quy định pháp luật hiện hành (Pháp lệnh và các văn bản hướng dẫn thi hành)

b) Giải pháp 2: Quy định tại Luật việc phân loại công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia nhưng giữ nguyên thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ quyết định đưa công trình vào danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

c) Giải pháp 3: Phân loại công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia và phân cấp thẩm quyền quyết định đưa vào danh mục công trình quan trọng có liên quan đến an ninh quốc gia tương ứng với mức phân loại

1.3. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn

Qua phân tích, so sánh những mặt tích cực và hạn chế của 03 giải pháp nêu trên, Bộ Công an kiến nghị lựa chọn Giải pháp 3: Phân loại công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia và phân cấp thẩm quyền quyết định đưa vào danh mục công trình quan trọng có liên quan đến an ninh quốc gia tương ứng với mức phân loại.

Việc lựa chọn giải pháp này vừa khắc phục được triệt để các vấn đề bất cập trong thực tiễn thực hiện công tác bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, vừa hạn chế việc phải ban hành quá nhiều văn bản hướng dẫn về tiêu chí xác định công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia trong từng lĩnh vực cụ thể. Đồng thời, hạn chế tối đa việc phát sinh các thủ tục hành chính và chi phí để các bộ, ngành, địa phương lập hồ sơ báo cáo Thủ tướng Chính phủ đưa công trình vào danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

2. Chính sách 2: Quy định các biện pháp bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, trọng tâm là các biện pháp hạn chế quyền con người, quyền công dân

2.1. Mục tiêu của chính sách: Khắc phục tình trạng quy định các biện pháp hạn chế quyền con người, quyền công dân trong các văn bản quy phạm pháp luật dưới luật, bảo đảm phù hợp với Hiến pháp; bổ sung các biện pháp bảo vệ đáp ứng yêu cầu phát triển của khoa học công nghệ.

2.2. Các giải pháp thực hiện chính sách

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như quy định pháp luật hiện hành (Pháp lệnh và các văn bản hướng dẫn thi hành)

b) Giải pháp 2: Quy định tại Luật các biện pháp bảo vệ công trình quan

trọng liên quan đến an ninh quốc gia, trọng tâm là các biện pháp hạn chế quyền con người, quyền công dân

c) Giải pháp 3: Quy định tại Luật các biện pháp bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia theo hướng dẫn chiếu đến quy định của pháp luật chuyên ngành. Trường hợp pháp luật chuyên ngành chưa có quy định thì áp dụng các biện pháp quy định tại Luật này, trọng tâm là các biện pháp hạn chế quyền con người, quyền công dân.

2.3. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn giải pháp

Qua phân tích, so sánh những mặt tích cực và hạn chế của 03 giải pháp nêu trên, Bộ Công an kiến nghị lựa chọn Giải pháp 3: Quy định tại Luật các biện pháp bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia theo hướng dẫn chiếu đến quy định của pháp luật chuyên ngành. Trường hợp pháp luật chuyên ngành chưa có quy định thì áp dụng các biện pháp quy định tại Luật này, trọng tâm là các biện pháp hạn chế quyền con người, quyền công dân.

Việc lựa chọn giải pháp này nhằm bảo đảm nguyên tắc hiến định là quyền con người, quyền công dân chỉ bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết, hạn chế việc phải đồng thời sửa đổi, bãi bỏ hàng loạt văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành mà đáp ứng các yêu cầu từ thực tiễn phát triển của khoa học, công nghệ trong công tác bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

3. Chính sách 3: Quy định về các lực lượng bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, chính sách đối với các lực lượng và quan hệ phối hợp giữa các lực lượng trong thực hiện nhiệm vụ

3.1. Mục tiêu của chính sách: xác định đầy đủ các lực lượng bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, phù hợp với tổ chức của lực lượng Công an nhân dân và Quân đội nhân dân, bổ sung các lực lượng gián tiếp, từ xa để phù hợp với yêu cầu của sự phát triển khoa học, công nghệ. Quy định quan hệ phối hợp và chính sách ưu đãi đặc thù đối với các lực lượng bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, bảo đảm tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ.

3.2. Các giải pháp thực hiện chính sách

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như quy định pháp luật hiện hành (Pháp lệnh và các văn bản hướng dẫn thi hành)

b) Giải pháp 2: Quy định tại Luật về các lực lượng bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia và quan hệ phối hợp giữa các lực lượng

trong thực hiện nhiệm vụ.

c) Giải pháp 3: Quy định tại Luật về các lực lượng bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, chính sách đối với các lực lượng và quan hệ phối hợp giữa các lực lượng trong thực hiện nhiệm vụ

3.3. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn giải pháp

Qua phân tích, so sánh những mặt tích cực và hạn chế của 03 giải pháp nêu trên, Bộ Công an kiến nghị lựa chọn Giải pháp 3: Quy định tại Luật về các lực lượng bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, chính sách đối với các lực lượng và quan hệ phối hợp giữa các lực lượng trong thực hiện nhiệm vụ.

Việc lựa chọn giải pháp này là bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, bảo đảm nguyên tắc “5 rõ”, tránh chồng chéo hoặc bỏ trống lĩnh vực trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, tạo cơ sở để thu hút, trọng dụng nhân lực chất lượng cao bảo đảm thực hiện nhiệm vụ.

4. Chính sách 4: Quy định quyền và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, thực hiện các hoạt động trên địa bàn có công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; phân công, phân cấp trách nhiệm cho các bộ, ngành, địa phương trong quản lý về bảo công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia

4.1. Mục tiêu của chính sách: Khắc phục các xung đột, bất cập của hệ thống pháp luật liên quan đến việc thực hiện các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn có công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; xác định cụ thể đầy đủ quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trên địa bàn có công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; phân công, phân cấp trách nhiệm cho các bộ, ngành, địa phương trong quản lý về bảo công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

4.2. Các giải pháp thực hiện chính sách:

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như quy định pháp luật hiện hành (Pháp lệnh và các văn bản hướng dẫn thi hành)

b) Giải pháp 2: Quy định tại Luật về quyền và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, thực hiện các hoạt động trên địa bàn có công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia

c) Giải pháp 3: Quy định tại Luật về quyền và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, thực hiện các hoạt động trên địa bàn có công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; phân công, phân cấp trách nhiệm cho các bộ, ngành, địa phương trong quản lý về bảo công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

4.3. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn giải pháp

Qua phân tích, so sánh những mặt tích cực và hạn chế của 03 giải pháp nêu trên, Bộ Công an kiến nghị lựa chọn Giải pháp 3: quy định trong Luật về quyền và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, thực hiện các hoạt động trên địa bàn có công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; phân công, phân cấp trách nhiệm cho các bộ, ngành, địa phương trong quản lý về bảo công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

Việc lựa chọn giải pháp này là bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, bảo đảm kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

- Việc thực hiện chính sách không làm phát sinh nhân lực hoặc tổ chức bộ máy mới. Các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, thẩm quyền được giao.

- Việc thực hiện chính sách làm phát sinh nhu cầu về kinh phí triển khai xây dựng dự án Luật, xây dựng các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, tuyên truyền, phổ biến Luật sau khi được Quốc hội thông qua.

Nguồn kinh phí bảo đảm chi phí nêu trên sẽ được cân đối từ ngân sách Nhà nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác; ngân sách nhà nước bảo đảm trên thực tế là không lớn, khả thi và được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

VII. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH QUỐC HỘI DỰ ÁN LUẬT

Bộ Công an đề xuất trình Quốc hội khóa XVI cho ý kiến và thông qua dự án Luật tại Kỳ họp thứ 2 (dự kiến khai mạc vào tháng 10/2026) để giải quyết ngay vấn đề cấp bách là tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, kịp thời để bảo vệ các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia đã và đang được triển khai xây dựng nhưng chưa có hoặc thiếu căn cứ pháp lý để áp dụng các biện pháp bảo vệ, đặc biệt là các công trình chứa an ninh quốc gia, an ninh chính quyền, hạ tầng số, hệ thống dữ liệu.

Trên đây là Tờ trình chính sách của dự án Luật Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, Bộ Công an kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, NC (2b).

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Lương Tam Quang